TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST
Ngày: 26/10/2020
Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.
2. Ông Phan Văn Huy.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số B đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Ngọc B, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K– Chi nhánh R– Phòng Giao dịch H. Địa chỉ: Số M, đường M, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Ủy quyền cho: Ông Dương Vũ N, chức vụ: Tổ trưởng Tín dụng Ngân hàng TMCP K– Chi nhánh R– Phòng Giao dịch H. Địa chỉ: Số M, đường M, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

Bị đơn:

- Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1981. Vắng mặt.
- Bà Lý Tố P, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số C, đường M, Khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2020 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K – người đại diện theo ủy quyền ông Dương Vũ N trình bày: Ngày 23/4/2019, bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph có ký hợp đồng tín dụng từng lần số 386/19/HĐTD/1005-6048 vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K –

Phòng giao dịch H số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 01 năm, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn hiệu lực giải ngân lần đầu: 02 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng, thời hạn hiệu lực giải ngân: 06 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Phương thức giải ngân: giải ngân bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định của pháp luật, tổng số tiền giải ngân không được vượt quá số tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Lãi suất vay 11,5%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Ngày giải ngân 24/4/2019, ngày đến hạn 24/4/2020. Lãi suất vay cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay của các khế ước nhận nợ sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất vay được điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của ngân hàng K tại thời điểm giải ngân + biên độ 3,8%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả là 10%/năm, kỳ hạn trả lãi vay 06 tháng/lần, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng theo hợp đồng thế chấp số 386/19/HĐTC/1005-6048 ngày 23/4/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh An Giang được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C là quyền sử dụng đất tại thửa số 111, 112, tờ bản đồ: 10, địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, diện tích: 167,5 m^2, mục đích sử dụng: đất ODT, đất CLN, thời hạn sử dụng: Lâu dài, 17/11/2053 và tài sản gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân huyện C chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 111, loại tài sản: Nhà ở riêng lẻ, địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, diện tích xây dựng: 62,9 m^2, diện tích sàn: 96,9 m^2, cấp IVb theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 667059 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/11/2003 số vào sổ 00443 QSDĐ/Hb, đứng tên Lý Tố P.

Quá trình vay vốn tính đến ngày hết hạn hợp đồng là 24/4/2020 ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P thanh toán tiền lãi đầy đủ cho Ngân hàng, tuy nhiên đến ngày 29/4/2020 ông Ph, bà P chỉ thanh toán số tiền gốc là 3.100.000 đồng và không thanh toán số tiền gốc còn lại. Tính đến ngày 26/10/2020 ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 396.900.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi quá hạn là 33.763.685 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), tổng cộng là 430.663.685 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Ngân hàng có nhiều lần liên hệ làm việc với bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph, ngày 02/12/2019 bà Lý Tố P cam kết sẽ thanh toán lãi cho Ngân hàng vào ngày 13/12/2019. Đến ngày 14/02/2020, bà Lý Tố P cam kết đến ngày 29/02/2020 sẽ thanh toán cho ngân hàng toàn bộ gốc và lãi, nếu không thực hiện theo cam kết sẽ bị ngân hàng xử lý tài sản theo quy định.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P phải thanh toán số tiền tính đến ngày 26/10/2020 tổng cộng 430.663.685 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu

sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc là 396.900.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi quá hạn là 33.763.685 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), ngoài ra, ông Ph, bà P còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Ph, bà P không thanh toán được nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P không có mặt và không có ý kiến trình bày về nội dung vụ việc để yêu cầu Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph, nơi bà P, ông Ph có địa chỉ cư trú tại số C, đường M, khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được đồng thời ghi nhận ý kiến của đương sự có mặt theo quy định tại Điều 207, 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử bà P, ông Ph cũng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông Ph theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 23/4/2019 bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph có ký hợp đồng tín dụng từng lần số 386/19/HĐTD/1005-6048 vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch H số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay để nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 01 năm, lãi suất vay 11,5%/năm. Ngày giải ngân 24/4/2019, ngày đến hạn thanh toán 24/4/2020. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả là 10%/năm, kỳ hạn trả lãi vay 06 tháng/lần, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày đến hạn của hợp đồng. Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng theo hợp đồng thế chấp số 386/19/HĐTC/1005-6048 ngày 23/4/2019 là quyền sử dụng đất tại thửa số 111, 112; tờ bản đồ: 10; diện tích: 167,5 m^2, địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 111, loại tài sản: Nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng: 62,9 m^2, diện tích sàn: 96,9 m^2, cấp IVb theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X667059 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/11/2003, số vào sổ 00443 QSDĐ/Hb, đứng tên Lý Tố P. Quá trình vay vốn bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph đã thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán lãi cho ngân hàng, tuy nhiên đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng là ngày 24/4/2020 ông Ph, bà P chỉ thanh toán được cho ngân hàng số tiền gốc là 3.100.000 đồng vào ngày 29/4/2020 và tiền lãi đến ngày

29/4/2020, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 396.900.000 đồng và tiền lãi suất quá hạn 17,25%/năm (lãi trong hạn 11,50%/năm, lãi quá hạn tính tỷ lệ 150% của lãi trong hạn) từ ngày 30/4/2020 đến ngày 26/10/2020 là 33.763.685 đồng.

[4] Xét hợp đồng giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K và ông Trần Văn Ph, bà Lý Tố P là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, việc ông Ph, bà P không thực hiện thanh toán nợ cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ, do đó ngân hàng khởi kiện ông Ph, bà P để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần buộc ông Ph, bà P trả cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 26/10/2020 tổng cộng là 430.663.685 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc là 396.900.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi quá hạn là 33.763.685 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), ngoài ra ông Ph, bà P còn phải chịu tiền lãi suất quá hạn trên số tiền gốc theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 27/10/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[5] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bà Lý Tố P, ông Trần Văn Ph tại ngân hàng phù hợp với quy định tại Điều 292, 298, 299 của Bộ luật dân sự. Đến thời hạn thanh toán nhưng ông Ph, bà P không thực hiện nghĩa vụ nên ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[6] Về án phí: Ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thi hành theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 292, 298, 299, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, số tiền nợ tính đến ngày 26/10/2020 tổng cộng là 430.663.685 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó, tiền vốn gốc là 396.900.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi quá hạn là 33.763.685 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Ông Ph, bà P còn phải chịu tiền lãi suất quá hạn trên số tiền gốc theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 27/10/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Văn Ph và bà Lý Tố P không thực hiện thanh toán nợ cho Ngân hàng thì tiến hành xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 111,

112, tờ bản đồ: 10, diện tích: 167,5 m^2, địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, và tài sản gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân huyện C chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 111, loại tài sản: Nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng: 62,9 m^2, diện tích sàn: 96,9 m^2, cấp IVb theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X667059 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/11/2003, số vào sổ 00443 QSDĐ/Hb, đứng tên Lý Tố P để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 21.226.547 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, số tiền tạm ứng án phí 10.016.800 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003721 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Lý Tố P và ông Trần Văn Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành